TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P T** TỈNH A G	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HS-ST
Ngày: 12 - 01 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P T, TỈNH A G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Văn H

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Công S

Nghề nghiệp: Giáo viên (Đã nghỉ hưu)

2. Ông Lương Phi H

Nghề nghiệp: Bác sĩ (Đã nghỉ hưu)

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Mai Th – Thư ký Toà án nhân dân huyện P T.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P T tham gia phiên tòa***: Bà Đỗ Thị Bạch T - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P T xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 32/2017/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2017/HSST ngày 28 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Lê Quang P (T L), sinh năm 1990; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp Phú H, thị trấn Phú M, huyện P T, tỉnh A G; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Đ và bà Trần Thị Đ; Tiền sự: không;

Tiền án: ngày 17/01/2014, bị Tòa án nhân dân huyện P T, tỉnh A G kết án 02 năm 06 tháng tù, về tội *"Trộm cắp tài sản"*, chấp hành xong hình phạt vào ngày 26/8/2016, nhưng chưa được xóa án tích;

Nhân thân: Các năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện P T kết án về tội *"Trộm cắp tài sản"* đã chấp hành xong hình phạt ngày 30/3/2009 và đã được xóa án tích; Ngày 17/01/2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh A G đưa vào Cơ sở

giáo dục bắt buộc 02 năm, về hành vi *"Gây rối trật tự công cộng"*, chấp hành xong ngày 30/10/2012.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2017 đến nay (có mặt).

2. Nguyễn Bảo S, sinh ngày 25/6/1993; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp Phú Cường A, xã P T, huyện Phú T, tỉnh A G; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị S; Có vợ Nguyễn Thị H và 01 con, sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: chưa; Nhân thân: tốt; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2017 đến nay (có mặt).

3. Nguyễn Văn Ng, sinh ngày 10/01/2000; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp Hưng M, xã Phú H, huyện P T, tỉnh A G; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Minh P và bà Trần Thị Bích V; Tiền án, tiền sự: chưa; Nhân thân: tốt; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2017 đến nay (có mặt).

4. Đặng Tấn B, sinh ngày 07/10/2000; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp Mỹ L, thị trấn Phú M, huyện P T, tỉnh A G; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Tấn T và bà Đặng Thị Bích C; Tiền án, tiền sự: chưa; Nhân thân: tốt; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2017 đến nay (có mặt).

5. Trần Văn K (Kh), sinh năm 1992; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp Hưng T, xã Phú H, huyện P T, tỉnh A G; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn K và bà Nguyễn Thị T; Có vợ Lê Thị Diệu H và 02 con, sinh năm 2012 và 2017; tiền án, tiền sự: chưa; Nhân thân: tốt; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2017 đến nay (có mặt).

Người bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1948, trú tại: ấp Hưng T, xã Phú H, huyện P T, tỉnh A G (vắng mặt).

2. Anh Trần Văn M, sinh năm 1992, tạm trú: ấp T 1, thị trấn Phú M, huyện P T, tỉnh A G (vắng mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Lê Thị Bích Ng, sinh năm 1990 (có mặt).

2. Anh Nguyễn Bình Q, sinh năm 1987 (vắng mặt).

3. Anh Lê Văn T (M), sinh năm 1978 (vắng mặt).

4. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1964 (vắng mặt).

Cùng trú tại: ấp T 1, thị trấn Phú M, huyện P T, tỉnh A G.

5. Chị Trần Thị Bích V, sinh năm 1975, trú tại: ấp Hưng T, xã Phú H, huyện P T, tỉnh A G (có mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo Đặng Tấn B*: Luật sư Nguyễn Ngọc Trung T, Văn phòng Luật sư P T – Đoàn Luật sư tỉnh A G (có mặt).

** Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Đặng Tấn B*: Bà Đặng Thị Bích C, sinh năm 1985, trú tại: ấp Mỹ L, thị trấn Phú M, huyện P T, tỉnh A G (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ, ngày 29/7/2017 sau khi uống rượu xong, bị cáo Lê Quang P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 70F2 – 9195 chở các bị cáo Nguyễn Bảo S, Nguyễn Văn Ng và Đặng Tấn B về nhà, trên đường đi bị cáo P rủ đi tìm tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì tất cả đồng ý. Khi đến nhà chị Nguyễn Thị Đ, thuộc địa phận ấp Hưng T, xã Phú H, huyện Phú T thì dừng xe, bị cáo P phân công bị cáo B và Ng canh đường, còn mình và bị cáo S vào nhà chị Đ lấy 01 bộ lư. Sau đó, cả 04 bị cáo mang đi định gửi cho một người tên P (không rõ địa chỉ cụ thể nhưng thuộc địa phận huyện Chợ M, do bị cáo P gọi điện thoại), lúc này bị cáo P tiếp tục điện thoại cho bị cáo Trần Văn K hỏi gửi thì bị cáo đồng ý (bị cáo biết tài sản không hợp pháp). Sau khi gửi xong, bị cáo P nói với bị cáo K sẽ tiếp tục đi lấy thêm 01 bộ lư khác, bị cáo K chỉ nơi để bao nylon để khi lấy được bộ lư để vào. Cũng như lần đầu, 04 bị cáo quay lại nhà chị Đ, bị cáo P vào lấy 01 bộ lư đưa cho bị cáo S, rồi cả 04 bị cáo mang đến nhà tiếp tục gửi cho bị cáo K.

Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, bị cáo P đến lấy toàn bộ tài sản mang đi tiêu thụ và hứa sẽ cho tiền bị cáo K sau và trên đường đi thì bị phát hiện bắt giữ.

Quá trình điều tra, các bị cáo P, S, Ng và B còn thừa nhận vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 26/7/2017 P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 70F2 – 9195 chở các bị cáo S, Ng và B đến nhà ông Nguyễn Văn L, ngụ xã Phú T, huyện P T lấy trộm 04 con gà.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 27/7/2017 Phú rủ các bị cáo S, Ng và Bì đến nhà anh Nguyễn Hữu N, ngụ ấp T 1, thị trấn Phú M, huyện P T. P đột nhập

vào nhà lấy 01 laptop, kèm theo pin sạc, sau đó cả 04 bị cáo mang về nhà P cất giấu, đến sáng cùng ngày, bị cáo P và B mang 04 con gà bán cho anh Trần Minh T, ấp T 3, thị trấn Phú M lấy 480.000đ.

Khoảng 11 cùng ngày P và Ng lấy laptop gửi cho bị cáo K (bị cáo không biết tài sản do trộm mà có) và đến 16 giờ P đến lấy bán cho bà Nguyễn Thị Bích V (mẹ bị cáo Ng) lấy 3.900.000đ.

Căn cứ Kết luận định giá số 44, 46 và 58/KLĐG ngày 30/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản ghi nhận:

- 01 (một) bộ lư đồng xưa tròn, Lân nghịch, quai hình bản đồ, lư và đế, chiều cao 52cm, hoành 90cm; 02 chân đèn (mỗi chân chiều cao 43cm), đường kính dĩa đèn 23cm trị giá 8.000.000đ; 02 chân đèn đồng chiều cao 36cm, đường kính 20cm trị giá 1.000.000đ; 01 lư hương cấm nhang đồng có chân đế, chiều cao 21cm, đường kính 09cm trị giá 500.000đ và một lư hương cấm nhang bằng sứ, chiều cao 12cm, đường kính 0,9cm trị giá 50.000đ. Tổng giá trị chung là 9.550.000đ;

- 01 (một) Laptop, nhãn hiệu Sony Wio Vpceg, màu trắng đen, cấu hình gồm: CU i52430-2.4 GHZ; Ram 4G; Hdd 500G, màn hình 14 inch, đã qua sử dụng, trị giá 6.500.000đ; 01 pin sạc Sony, đã qua sử dụng, trị giá 280.000đ và một ba lô du lịch, nhãn hiệu Kim L màu đen trị giá 250.000đ. Tổng giá trị chung là 7.030.000đ;

- 01 (một) con gà trống lông khét vàng, trọng lượng 1,7 kg x 170.000đ/kg; 01 (một) con gà trống lông vàng khét đỏ, trọng lượng 1,7 kg x 170.000đ/kg; 02 (hai) con gà mái lông xám, trọng lượng 3,2 kg x 160.000đ/kg. Tổng giá trị chung là 660.000đ.

Theo Kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 2632/C54B và số 2633/C54B cùng ngày 03/8/2017 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố M, kết luận: tại thời điểm giám định (tháng 8/2017) Đặng Tấn B có độ tuổi từ 16 năm 08 tháng đến 17 năm 04 tháng và Nguyễn Văn Ng có độ tuổi từ 18 năm 02 tháng đến 18 năm 08 tháng.

Tại bản Cáo trạng số 32/VKS-HS ngày 06/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P T truy tố bị cáo Lê Quang P, Nguyễn Bảo S, Nguyễn Văn Ng và Đặng Tấn B về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Trần Văn K về tội *"Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

- *Người bị hại*:

1. Chị Nguyễn Thị Đ trình bày: khoảng 11 giờ ngày 29/7/2017 khi mang cơm cúng trên bàn thờ thì phát hiện mất các bộ lư đồng nên đến Công an xã trình báo. Nay đã bắt được thủ phạm và nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường;

2. Anh Trần Văn M trình bày: trong thời gian ở nhờ nhà anh Nguyễn Hữu N, đến khoảng 08 giờ ngày 27/7/2017 khi trở về nhà thì phát hiện mất 01 (một) Laptop, nhãn hiệu Sony, một ba lô du lịch nhãn hiệu Kim L màu đen và 01 pin sạc Sony nên đến Công an thị trấn trình báo. Nay đã bắt được thủ phạm và nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Lê Thị Bích N trình bày: khoảng tháng 5/2017 anh Trần Văn K đến cầm xe mô tô biển kiểm soát 70F2 – 9195 cho chị và lấy số tiền 3.300.000đ. Trong thời gian làm thuê tại quán, Lê Quang P mượn xe sử dụng, chị không biết P dùng xe làm phương tiện đi trộm tài sản, xin nhận lại xe.

2. Bà Trần Thị Bích V trình bày: vào ngày 27/7/2017, Nguyễn Văn Ng (con ruột) yêu cầu mua Laptop để sử dụng, nói là của người bạn bán lại. Sau đó P (bạn Ng) mang đến kêu bán giá 4.000.000đ, đồng y mua và trả trước 3.900.000đ. Khi mua không biết tài sản do trộm mà có, không yêu cầu các bị cáo trả lại tiền.

3. Anh Nguyễn Bình Q trình bày: ngày 25/7/2017 cho Lê Quang P mượn điện thoại di động nhãn hiệu Land Rover sử dụng, anh không biết P đi trộm tài sản, xin nhận lại điện thoại.

4. Anh Lê Văn T trình bày: ngày 29/7/2017 cho Lê Quang P 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG sử dụng (điện thoại đã hỏng pin).

Về thủ tục điều tra, truy tố: Cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên tội danh theo Cáo trạng truy tố; Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội; Các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm o và p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g và n khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 33 và Điều 53 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Lê Quang P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, về tội *"Trộm cắp tài sản";*

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm o và p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 33 và Điều 53 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo S từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 09

tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ng từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, về tội *"Trộm cắp tài sản";*

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm o và p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 60 và Điều 74 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Đặng Tấn B từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Phú M giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa;

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm h và p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Trần Văn K từ 06 đến 01 năm tù về tội *"Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có"*.

- *Lời nói sau cùng:*

Bị cáo Lê Quang P: đây là lần cuối cùng bị cáo lấy trộm tài sản của người khác, bị cáo hứa sẽ không tái phạm lần nào nữa, mong quí tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Các bị cáo Nguyễn Bảo S, Nguyễn Văn Ng, Đặng Tấn B và Trần Văn K: việc lấy trộm tài sản của người khác và chứa chấp tài sản do trộm cắp là sai, các bị cáo hứa sẽ không tái phạm, mong quí tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- *Luật sư bào chữa cho bị cáo Đặng Tấn B trình bày:*

Thống nhất tội danh và khung hình phạt mà Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử quan tâm xem xét đối với các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự như: Khai báo thành khẩn, tại phiên tòa tỏ thái độ ăn năn; phạm tội lần đầu; bản thân bị cáo là người chưa thành niên nên suy nghĩ thiếu chính chắn, bị xúi giục; cha mẹ xuất thân từ tầng lớp lao động và đi làm thuê ở xa nên thiếu quan tâm giáo dục; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng theo quy định tại các điểm h và p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 và Điều 69 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo nhằm tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* và tội *"Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo quy định tại Điều

138 và Điều 250 của Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tuy nhiên đến thời điểm xét xử Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đã có hiệu lực từ ngày 01/01/2018. Căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 173 và Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử đối với bị cáo.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Lê Quang P, Nguyễn Bảo S, Nguyễn Văn Ng và Đặng Tấn B khai nhận, do không có tiền tiêu xài nên chủ động đi tìm tài sản để lấy trộm, các bị cáo đột nhập vào nhà của những người bị hại lấy các bộ lư đồng … trên đường mang đi tiêu thụ được thì bị phát hiện bắt giữ.

Đối với bị cáo Trần Văn K, không hứa hẹn trước nhưng khi biết rõ tài sản không hợp pháp vẫn đồng ý chứa chấp.

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra. Do đó có cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận, hành vi của các bị cáo Lê Quang P, Nguyễn Bảo S, Nguyễn Văn Ng và Đặng Tấn B đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"*, hành vi của bị cáo Trần Văn K phạm vào tội "*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có"* tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 173 và Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xác định tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt trị giá 17.240.000đ, trên định lượng tối thiểu 2.000.000đ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú T truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 138 và khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự, nay là khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét, tài sản thuộc sở hữu của công dân luôn được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, không ai có quyền chiếm đoạt một cách bất hợp pháp. Các bị cáo đã lợi dụng đêm khuya và sự sơ hở, mất cảnh giác của những người bị hại, liền nhanh chóng đột nhập vào nhà, tiếp cận tài sản rồi chiếm đoạt nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài.

Hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây mất an ninh trật tự địa phương, dư luận quần chúng tỏ thái độ bất bình.

Hành vi của các bị cáo là cố ý, biết sai nhưng vẫn thực hiện bất chấp hậu quả.

Vụ án có nhiều bị cáo tham gia là đồng phạm, nhưng thuộc trường hợp giản đơn. Hội đồng xét xử xét vai trò của từng bị cáo khi quyết định áp dụng hình phạt.

Bản thân bị cáo Lê Quang P đã nhiều lần bị kết án. Lẽ ra bị cáo phải biết sửa chữa lỗi lầm, hối cải, khắc phục thói xấu, chăm chỉ lao động và sống lương thiện, nhưng vì lười biếng lại thích hưởng thụ đến khi túng quẫn thì chủ động rủ rê, lôi kéo người khác tiếp tục phạm tội, phạm tội 02 lần trở lên và xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội, là đã phạm vào tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g, h và o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017, chứng tỏ thái độ của bị cáo là bất chấp, xem thường pháp luật, cần phải xử lý nghiêm.

Đối với bị cáo Nguyễn Bảo S cũng đã lập gia đình và bị cáo Nguyễn Văn Ng dù tuổi đời còn trẻ (giám định trên 18 tuổi) nhưng không lo chí thú làm ăn, chỉ thích ăn chơi liêu lỏng, giao lưu với thành phần xấu nên sau khi được rủ rê đi trộm tài sản thì liền hưởng ứng, mỗi lần đều trên định lượng 2.000.000đ, phạm vào tình tiết tăng nặng (phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cũng phải bị xử lý, nhưng mức độ giảm nhẹ hơn so với bị cáo P.

Đối với bị cáo Đặng Tấn B, dù tuổi đời còn rất trẻ, là người dưới 18 tuổi, nhưng không lo chí thú làm ăn, chỉ thích ăn chơi liêu lỏng, giao lưu với thành phần xấu nên sau khi được rủ rê đi trộm tài sản thì liền hưởng ứng, mỗi lần đều trên định lượng 2.000.000đ, phạm vào tình tiết tăng nặng (phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cũng phải bị xử lý. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo là người dưới 18 tuổi, bị lôi kéo vào con đường phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, khai báo thành khẩn và tự thú nên chỉ cần áp dụng mức hình phạt tù, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe.

Đối với bị cáo Trần Văn K cũng đã lập gia đình, lại giao lưu với thành phần xấu, sau khi biết rõ tài sản do phạm tội mà có, vì hám lợi vẫn chứa chấp nên cũng phải bị xử lý. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo xuất thân từ thành phần lao động, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, khai báo thành khẩn, lần đầu phạm tội

và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại quy định tại điểm h, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên chỉ cần áp dụng mức hình phạt tù, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét chung cho các bị cáo P, Sinh và Ng các tình tiết sau để giảm nhẹ một phần hình phạt đó là: thật thà khai báo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; tự thú về hành vi trộm cắp trước đó. Riêng bị cáo S và Ng xuất thân từ thành phần lao động và chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Các biện pháp tư pháp:

- Giấy chứng minh nhân dân thu giữ của bị cáo P, không liên quan đến tội phạm, được trả lại;

- Điện thoại di động nhãn hiệu Land Rover là tài sản của anh Nguyễn Bình Q cho bị cáo P mượn để sử dụng, không liên quan đến tội phạm, được trả lại;

- Điện thoại di động nhãn hiệu LG và số tiền 193.000đ là tài sản của bị cáo P, tiếp tục tạm giữ để thi hành án;

- Trả lại cho chị Lê Thị Bích Ng 01 xe mô tô, nhãn hiệu Fugiar, biển kiểm soát 70F2 – 9195.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bóp da màu đen, có chữ Levis là tài sản của bị cáo P do không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại là ông Nguyễn Văn L yêu cầu bồi thường số tiền 660.000đ, lẽ ra các bị cáo P, Ng, S và B phải liên đới bồi thường. Tuy nhiên, bị cáo B chưa đủ 18 tuổi và không có tài sản nên chị Đặng Thị Bích C là mẹ phải bồi thường thay.

- Đối với số tiền 3.900.000đ từ việc bán Laptop, các bị cáo P, Ng, S và B đã tiêu xài hết, lẽ ra các bị cáo phải liên đới bồi thường lại cho bà Trần Thị Bích V, nhưng bà không yêu cầu. Đây là số tiền thu lợi bất chính nên các bị cáo phải nộp lại sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên, bị cáo B chưa đủ 18 tuổi và không có tài sản nên chị Đặng Thị Bích C là mẹ phải nộp thay.

[5] Các bị cáo và chị Đặng Thị Bích C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Quang P, Nguyễn Bảo S, Nguyễn Văn Ng và Đặng Tấn B phạm tội *"Trộm cắp tài sản";* bị cáo Trần Văn K (Kh) phạm tội *"Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có"*.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g, h và o khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Lê Quang P 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2017.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Nguyễn Bảo S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2017.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Nguyễn Văn Ng 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2017.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 65 và Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Căn cứ Điều 328 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Đặng Tấn B 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/01/2018).

Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu không bị giam giữ về tội phạm khác.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Phú M, huyện P T, tỉnh A G giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp đi khỏi nơi cư trú thì phải khai báo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm h, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Căn cứ Điều 328 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Trần Văn K 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/01/2018).

Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu không bị giam giữ về tội phạm khác.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Phú H, huyện P T, tỉnh A G giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp đi khỏi nơi cư trú thì phải khai báo.

- Căn cứ Điều 47 và Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và các Điều 288, 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015

+ Buộc các bị cáo Lê Quang P, Nguyễn Bảo S, Nguyễn Văn Ng và chị Đặng Thị Bích C liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Văn L số tiền 660.000đ (sáu trăm sáu chục ngàn đồng);

+ Các bị cáo Lê Quang P, Nguyễn Bảo S, Nguyễn Văn Ng và chị Đặng Thị Bích C liên đới nộp lại số tiền 3.900.000đ (ba triệu chín trăm ngàn đồng) sung quỹ nhà nước;

+ Trả lại cho chị Lê Thị Bích Ng 01 xe mô tô, nhãn hiệu Fugiar, màu sơ xanh, biển kiểm soát 70F2 – 9195 (đã qua sử dụng);

+ Trả lại cho bị cáo Lê Quang P 01 giấy chứng minh nhân dân số 352073308, cấp ngày 01/11/2016;

+ Trả lại cho anh Nguyễn Bình Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Land Rover màu đen (đã qua sử dụng);

+ Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG 0168 màu vàng (đã qua sử dụng) và số tiền 193.000đ của bị cáo Lê Quang P để đảm bảo việc thi hành án;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bóp da màu đen, có chữ Levis.

(Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện P T đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/11/2017).

Căn cứ Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Lê Quang P, Nguyễn Bảo S, Nguyễn Văn Ng và chị Đặng Thị Bích C phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người vắng mặt được thực hiện quyền này, kể từ ngày Bản án được tống đạt hoặc niêm yết./.

(Đã giải thích chế độ án treo đối với bị cáo B và K)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn H

Nơi nhận:
- TAND tỉnh AG;
- VKSND huyện PT;
- CC THADS huyện PT;
- CQCSĐT Công an huyện PT;
- Sở tư pháp tỉnh AG;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, VP.